

# CÁC SỐ TỪ 111 ĐẾN 200

(2 tiết)

## A. Mục tiêu

### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết được các số từ 111 đến 200.
- Đếm, lập số, đọc, viết, cấu tạo thập phân của các số từ 111 đến 200.
- So sánh, xếp thứ tự các số, xác định vị trí các số (từ 111 đến 200) trên tia số.

**2. Năng lực chú trọng:** tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giao tiếp toán học.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**Phẩm chất:** yêu nước.

## B. Thiết bị dạy học

GV: 1 thẻ trăm, 10 thanh chục và 17 khối lập phương.

HS: 1 thẻ trăm, 3 thanh chục và 5 khối lập phương.

## C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

### KHỞ ĐỘNG

**Đếm** từ 100 đến 110.

### BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

### 1. Đếm, lập số, đọc, viết số, phân tích cấu tạo thập phân của số

- HS (nhóm đôi) lấy 1 thẻ trăm và 17 khối lập phương.
- Đếm số khối lập phương từ 100 (một trăm, một trăm linh một, ..., một trăm mười bảy).
- Thông báo: Có một trăm mười bảy khối lập phương.
- HS xếp lại theo các trăm, chục, đơn vị.
- Có 1 trăm, 1 chục và 7 đơn vị, ta có số một trăm mười bảy.
- GV hướng dẫn viết số 117 (HS viết ra bảng con).
- HS đọc số: một trăm mười bảy.

### 2. Thực hành

**Bài 1:** Dùng  thể hiện số

– GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu:

- Viết số 134 ra bảng con.
- Phân tích cấu tạo thập phân của số:  
134 gồm 1 trăm, 3 chục và 4 đơn vị.
- HS lấy 1 thẻ trăm, 3 thẻ chục và 4 khối lập phương.

- Kiểm tra ĐDHT theo số ban đầu: 134.
- HS (nhóm đôi) tự thực hiện theo mẫu với số 159.

Khi sửa bài, HS giải thích cách làm.

## LUYỆN TẬP

### Bài 1:

- GV giới thiệu bảng các số.
- GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu.

Hàng đầu: 111

- **Quan sát** hình ảnh các khối lập phương.  
 Có 1 trăm khối lập phương, ta viết chữ số 1 ở cột trăm.  
 Có 1 chục khối lập phương, ta viết chữ số 1 ở cột chục.  
 Có 1 đơn vị (có 1 khối lập phương lẻ), ta viết chữ số 1 ở cột đơn vị.
- **Viết số.**  
 Có 1 trăm, 1 chục và 1 đơn vị (GV vừa nói, vừa chỉ tay vào các chữ số ở các cột trăm, chục, đơn vị), ta viết số 111 (HS **viết** ra bảng con).
- **Đọc số:** một trăm mười một.
- HS **chỉ tay** vào từng chữ số của số đã viết (111) để **nói** giá trị của từng chữ số.



Hàng thứ hai: 121

HS tự **thực hiện** theo trình tự trên.

Hàng thứ ba: 134

- GV đọc số, HS **viết** số ra bảng con.
- HS **nói** giá trị mỗi chữ số của số 134.
- HS **dùng** ĐDHT thể hiện số 134.
- HS **kiểm chứng** với SGK.
- HS **thực hiện** các hàng còn lại.
- Khi sửa bài, có thể yêu cầu HS:
  - Đọc số.
  - **Viết** số.
  - **Nói** giá trị các chữ số của số cụ thể.
  - Dựa vào hình ảnh trong SGK, **giải thích** tại sao lại viết số đó.
  - **Hỏi** **tương** cách đọc các số đặc biệt trong phạm vi 100 để đọc số.

Ví dụ: 121 đọc là: Một trăm hai mươi **một**.

134 đọc là: Một trăm ba mươi **tu** (hay một trăm ba mươi **bốn**).

175 đọc là: Một trăm bảy mươi **lăm**.

**Bài 2:**

– Tìm hiểu, nhận biết: thứ tự các số trên tia số, đọc số còn thiếu.

– Sau khi sửa bài, GV có thể hướng dẫn thêm cách đọc các số “đặc biệt”, như: 109; 115; 195;...; 191;... cho HS đọc **xuôi – ngược** dãy số vừa hoàn thành.

**CỦNG CỐ**

GV viết số – HS đọc các số từ 111 đến 200 (hoặc ngược lại).